

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2215**/SNV-CCVC

Quảng Ngãi, ngày **26** tháng 10 năm 2020

V/v thông báo danh mục tài liệu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tỉnh Quảng Ngãi năm 2020.

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I tỉnh Quảng Ngãi năm 2020;

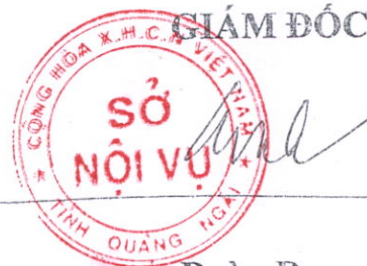
Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I tỉnh Quảng Ngãi năm 2020) đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố thông báo danh mục tài liệu thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I tỉnh Quảng Ngãi năm 2020 đến giáo viên đăng ký dự thi. Danh mục tài liệu và tài liệu ôn thi thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I tỉnh Quảng Ngãi năm 2020 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ (www.snv.quangngai.gov.vn).

Lưu ý: Hội đồng thi không thực hiện việc ôn tập cho giáo viên đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I tỉnh Quảng Ngãi năm 2020.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

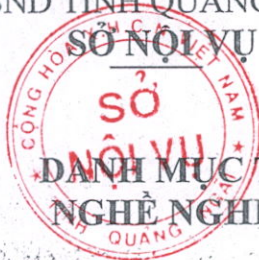
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.CCVC.



Đoàn Dũng



**DANH MỤC TÀI LIỆU KỶ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số ~~2215~~ SNV-CCVC ngày ~~26~~ 10/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ)

A. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

(gồm nội dung ôn thi chung cho tất cả các bậc học và nội dung ôn thi riêng cho từng bậc học)

I. NỘI DUNG ÔN THI CHUNG CHO TẤT CẢ GIÁO VIÊN CÁC HẠNG, BẬC HỌC

1. Luật Viên chức năm 2010 (Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc Hội).

a) Chương II: Quyền, Nghĩa vụ của viên chức.

b) Chương III: Tuyển dụng, sử dụng viên chức (mục 3, 4, 5, 6, 7).

Lưu ý: Tại mục 6 (Điều 41) tại mục 7 (Điều 45) đã được sửa đổi tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 2 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức (Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019)

c) Chương V: Khen thưởng và xử lý vi phạm.

Lưu ý: Tại Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 59 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10 Điều 2 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức (Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019)

2. Luật Giáo dục năm 2019 (Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019).

a) Chương II: Hệ thống giáo dục quốc dân.

Mục 1: Các cấp học và trình độ đào tạo (tiểu mục 1 và tiểu mục 2).

b) Chương IV: Nhà giáo.

- Mục 1: Vị trí, vai trò, tiêu chuẩn của nhà giáo (Điều 66, Điều 67).

- Mục 2: Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo (Điều 69, Điều 70).

c) Chương VI: Trách nhiệm của nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục.

3. Đạo đức nhà giáo (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

II. NỘI DUNG ÔN THI RIÊNG CHO GIÁO VIÊN BẬC THCS VÀ THPT

1. Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học (Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

a) Chương II: Tổ chức và quản lý nhà trường.

- Điều 14. Tổ chuyên môn.

- Điều 16. Lớp học.

b) Chương IV: Nhiệm vụ và quyền của giáo viên, nhân viên.

- Điều 27: Nhiệm vụ của giáo viên.

- Điều 29: Quyền của giáo viên, nhân viên.

2. Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương II: Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo.

- Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.

- Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục.

3. Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập (Dành cho giáo viên trung học cơ sở).

a) Chương I: Những quy định chung.

b) Chương II: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

4. Thông tư số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập (Dành cho giáo viên trung học phổ thông).

III. NỘI DUNG ÔN THI RIÊNG CHO GIÁO VIÊN BẬC TIỂU HỌC

1. Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học)

a) Chương II: Tổ chức và quản lý nhà trường.

- Điều 17. Lớp học, tổ học sinh, khối lớp học, điểm trường.

- Điều 18. Tổ chuyên môn.

b) Chương IV: Giáo viên

- Điều 33. Giáo viên.

- Điều 34. Nhiệm vụ của giáo viên.

- Điều 35. Quyền của giáo viên.

2. Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương II: Chuẩn nghề nghiệp giáo viên

- Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo.
- Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.
- Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục.

3. Thông tư số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- a) Chương I: Những quy định chung.
- b) Chương II: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

IV. NỘI DUNG ÔN THI RIÊNG CHO GIÁO VIÊN BẬC MẦM NON

1. Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non).

a) Chương II: Vị trí, nhiệm vụ, tổ chức và quản lý trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ.

- Điều 13. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.
- b) Chương V: Giáo viên và nhân viên.
- Điều 35. Nhiệm vụ của giáo viên mầm non.

2. Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non (Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương 2: Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

- Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo.
- Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.
- Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục.

3. Thông tư số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- a) Chương I: Những quy định chung.
- b) Chương II: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

B. MÔN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

I. NỘI DUNG ÔN THI CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III LÊN II

Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2017)

- 1. Chuyên đề 4: Giáo viên với công tác tư vấn học đường trong trường trung học phổ thông.
- 2. Chuyên đề 6: Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II.

3. Chuyên đề 7: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông.

4. Chuyên đề 9: Sinh hoạt tổ chuyên môn và công tác bồi dưỡng giáo viên trong trường phổ thông.

II. NỘI DUNG ÔN THI CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG II LÊN HẠNG I

Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2017*)

III. NỘI DUNG ÔN THI CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III LÊN HẠNG II

Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2017*)

1. Chuyên đề 4: Giáo viên với công tác tư vấn học đường trong trường trung học cơ sở.

2. Chuyên đề 6: Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II.

3. Chuyên đề 7: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường trung học cơ sở.

4. Chuyên đề 9: Sinh hoạt tổ chuyên môn và công tác bồi dưỡng giáo viên trong trường trung học cơ sở.

IV. NỘI DUNG ÔN THI CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III LÊN HẠNG II

1. Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2017*)

1.1. Chuyên đề 6: Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II.

1.2. Chuyên đề 10: Xây dựng môi trường văn hóa, phát triển thương hiệu nhà trường và liên kết, hợp tác quốc tế.

2. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

V. NỘI DUNG ÔN THI CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG IV LÊN HẠNG III

1. Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (*Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam, năm 2017*)

1.1. Chuyên đề 7: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường tiểu học.

1.2. Chuyên đề 9: Sinh hoạt tổ chuyên môn và công tác bồi dưỡng giáo viên trong trường tiểu học.

2. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

VI. NỘI DUNG ÔN THI CHO GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III LÊN HẠNG II

1. Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (*Nhà xuất bản Đại học sư phạm, năm 2017*)

1.1. Chuyên đề 4: Kỹ năng quản lý xung đột.

1.2. Chuyên đề 8: Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong giáo dục mầm non.

1.3. Chuyên đề 10: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong phát triển năng lực nghề nghiệp dưới hình thức nghiên cứu bài học.

2. Tài liệu thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

VII. NỘI DUNG ÔN THI CHO GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG IV LÊN HẠNG III

1. 1. Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (*Nhà xuất bản Đại học sư phạm, năm 2017*)

1.1. Chuyên đề 6: Xây dựng môi trường tâm lý – xã hội trong giáo dục trẻ ở trường mầm non.

1.2. Chuyên đề 10: Tổ chức, huy động cộng đồng tham gia giáo dục trẻ mầm non.

1.3. Chuyên đề 11: Đạo đức của giáo viên mầm non trong xử lý tình huống sư phạm ở trường mầm non.

2. Tài liệu thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

C. MÔN NGOẠI NGỮ

- Trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*Giáo viên thặng hạng I*).

D. MÔN TIN HỌC

Trình độ tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

